

MÔ HÌNH CÂU HỎI DẠY ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC

ThS. PHẠM THỊ HUỆ
Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

1. Đặt vấn đề

Lịch sử dạy học đã chứng minh tầm quan trọng của câu hỏi (CH). Dù dạy học dưới hình thức nào, bằng phương pháp nào, truyền thống hay hiện đại, CH cũng không thể vắng mặt. Nhưng nói về vấn đề này, lại một CH luôn đặt ra mà không phải lúc nào, ở đâu và ai cũng có lời đáp cuối. Đó là, làm thế nào để CH có chất lượng, phát triển được tư duy người học. Trong bối cảnh dạy học hiện nay, vấn đề này càng trở nên có ý nghĩa hơn.

CH dạy đọc – hiểu văn bản (VB) là loại CH không chỉ nêu vấn đề, gợi mở, dẫn dắt hay làm bước đệm cho giáo viên (GV) thuyết trình, truyền đạt cách hiểu của mình tới HS mà cần thể hiện rõ mục đích giúp HS “học cách đọc, phép đọc, để tự mình biết đọc” [2]. Hệ thống CH đọc – hiểu VB phải thể hiện bản chất, nội dung của đọc – hiểu. Thông qua trả lời CH đọc – hiểu, HS trở thành một chủ thể tiếp nhận trực tiếp VB, trở thành một bạn đọc đích thực, tích cực và sáng tạo (không phải là người đọc bị động, minh họa theo ý kiến của GV, thiếu cá tính sáng tạo). CH đọc – hiểu hướng dẫn HS tham gia hoạt động giải mã, kiến tạo VB đồng thời giúp HS cách nắm vững ý nghĩa VB. “CH đọc – hiểu bao giờ cũng phải sử dụng hoặc là hình thức đọc, hay giai đoạn đọc, mức độ đọc, dạng đọc, kiểu đọc, lối đọc, phương pháp đọc, kĩ thuật đọc, kĩ năng đọc để tiếp cận phân tích, cắt nghĩa và bình giá tác phẩm văn học với mục đích khám phá giá trị đích thực của tác phẩm và có thể vận dụng chúng vào đời sống của HS”.

Văn bản nghị luận (VBNL) là loại VB có vị trí khá quan trọng trong chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn trung học hiện hành (16 VB được đưa vào nội dung đọc – hiểu ở Trung học cơ sở và 16 VB ở Trung học phổ thông), là những VB sau này hầu hết học sinh (HS) tốt nghiệp phổ thông thường xuyên tiếp xúc, sử dụng. Bàn về CH trong dạy học tác phẩm văn chương đã có nhiều công trình nghiên cứu để cập tới nhưng đối với VBNL vẫn còn nhiều khoảng trống. VBNL là loại VB không hư cấu, đơn nghĩa (khác với VB hư cấu có tính đa nghĩa, hình tượng). Trong dạy học có nhiều cách hỏi, kiểu hỏi, mức độ hỏi,... tùy thuộc vào đặc trưng thể loại VB quy định và bản chất của dạy học đọc – hiểu nên vẫn có một số dạng

thức CH cơ bản, mang tính then chốt mà khi tiến hành dạy học GV nhất thiết phải sử dụng mới đạt hiệu quả cao. Vì vậy, việc mô hình hóa hệ thống CH dạy đọc – hiểu VB nói chung và VBNL nói riêng là cần thiết và có thể áp dụng trong thực tế giảng dạy.

2. Đề xuất mô hình câu hỏi dạy đọc - hiểu văn bản nghị luận

Căn cứ vào bản chất của đọc – hiểu là “sự hiểu biết, sử dụng và phản hồi lại trước một VB viết, nhằm đạt được mục đích phát triển tri thức và tiềm năng, cũng như việc tham gia của ai đó vào xã hội” [2], nhóm tác giả xin đề xuất mô hình CH dạy đọc – hiểu gồm: CH hướng dẫn HS thu thập thông tin về VB; CH hướng dẫn phân tích, lí giải VB; CH hướng dẫn đánh giá, phản hồi VB.

2.1. Câu hỏi hướng dẫn học sinh thu thập thông tin về văn bản

“Về phương diện tâm lí, đọc là quá trình nhiều mặt, không chỉ cần biết chữ, dùng mắt, dùng miệng đọc, mà còn dùng sách công cụ, sách tham khảo, sức tưởng tượng, liên tưởng, tranh luận, thảo luận, chiêm nghiệm, thể nghiệm, sáng tạo...” [2]. Đọc là giải thích, giải mã. Để hoàn thành việc giải thích trong quá trình đọc “chúng ta phải tìm hiểu các truyền thống nói chung và một số VB thuộc truyền thống đó, chẳng hạn, thơ ca do tính chất tính lược tạo thành sự thiếu vắng một số nhân tố như trần thuật, kịch, diễn thuyết, chúng ta phải nắm vững một số thủ thuật để bù lấp các thiếu hụt đó” [2]. Tức là, để giải thích VB cần thu thập những thông tin về VB. Thông tin về VB trước hết là những tri thức nền, hay còn gọi là tri thức đọc – hiểu, gồm: tri thức về tác giả, về thể loại VB, bối cảnh ra đời, về giai đoạn văn học, về thời đại, văn hóa,... Căn cứ vào phần chú giải, chú thích, tiểu dẫn, các tài liệu tham khảo liên quan đến VB, HS có thể thu thập được các thông tin cần thiết chuẩn bị cho quá trình giải mã, giải thích, kiến tạo VB. Thông tin về VB còn là những kí hiệu ngôn ngữ trong VB dùng để mã hóa tư tưởng của người viết. Để thu nhận được những thông tin này, đọc là con đường đầu tiên và quan trọng nhất để người đọc tiếp xúc trực tiếp với VB, nhận diện hệ thống kí hiệu ngôn ngữ. Đây là việc quan trọng, không thể bỏ qua. Nếu không tiến hành công việc này, mọi việc lí

giải, đánh giá, bàn luận về VB đều thiếu sơ sỏ. Nguy hiểm hơn là tạo ra một thể hệ bạn đọc thụ động và thiếu trách nhiệm. Bằng cách giới thiệu VB một cách hấp dẫn, ấn tượng tạo sự cuốn hút, kêu gọi hứng thú, lòng ham hiểu biết của HS, hướng dẫn HS cách đọc cụ thể, GV kiểm tra thường xuyên việc đọc VB của HS để hình thành thói quen đọc trực tiếp VB cho HS. Đọc để xác định thông tin cần thiết, quan trọng, chính yếu; những từ khóa, câu then chốt, tiêu đề, câu đầu tiên của đoạn, câu cuối của bài, phần mở, phần kết, những câu nêu quan điểm, tư tưởng, những câu nêu lí lẽ, dẫn chứng,... Các dạng CH hướng dẫn **ghi nhớ, học thuộc** các thông tin trong VB, CH nhận biết cũng rất quan trọng. Vì trí nhớ là tiền đề của tư duy. Không nhớ được các thông tin, HS sẽ không có căn cứ để lập luận, phán đoán. Hướng dẫn HS **gạch chân** những từ ngữ then chốt, câu quan trọng, những ý kiến chủ chốt, những vấn đề chính yếu; hướng dẫn HS **ghi chép, tóm tắt nội dung chính** của đoạn, **trình bày lại** cách triển khai luận điểm, diễn đạt hoặc thâu tóm ý chính bằng văn của mình là những cách hình thành kĩ năng đọc VB. Hiện nay, GV chưa chú ý đến các CH thu thập thông tin. Nếu chúng ta biết rằng “trong các giờ học, HS được dạy và tạo cơ hội thực hành ngôn ngữ và kĩ năng đọc viết liên quan đến việc thu thập thông tin, sử dụng các nguồn tài liệu, tổng hợp thông tin, và chia sẻ thông tin”, thì việc thiết kế những CH này sẽ được chú ý đầu tư sử dụng hiệu quả hơn.

Ví dụ: Với VB “Ý nghĩa văn chương” (Ngữ văn 9), GV có thể nêu các CH: *Hãy đọc (hoặc chép lại) những câu văn liên quan trực tiếp đến nhan đề “Ý nghĩa của văn chương”. Cụm từ nào dưới đây không có trong VB: Công dụng của văn chương, Vai trò của văn chương, Tác dụng của văn chương, Nguồn gốc của văn chương, Ích lợi của văn chương, Chức năng của văn chương. Bài văn có mấy đoạn? Câu mở đầu bài và kết thúc bài là gì?*

Hướng dẫn HS thao tác tìm hiểu này bằng hệ thống CH chủ yếu ở trình độ thấp, với cấu trúc đơn giản. Ví dụ: **Đọc lướt** đoạn văn, chỉ ra câu văn nào liên quan trực tiếp đến nhan đề? (*công dụng của văn chương là giúp cho tình cảm và gọi lòng vị tha*). **Đọc lại** những câu trước đó, xem tác giả lí giải vì sao văn chương có công dụng ấy? (*nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người, dù văn chương là hình dung của sự sống hay sáng tạo ra sự sống*). Đọc một câu văn gián tiếp nói về ý nghĩa, tác dụng của văn chương? (*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có*). Tìm câu văn thể hiện ý văn chương làm thế giới

và cuộc sống con người trở nên giàu, đẹp? (*Ý nghĩa của văn chương*). Có thể yêu cầu HS tóm tắt lại nội dung toàn VB, hoặc dựa vào các thông tin chính của VB để trình bày lại nội dung VB: bằng sơ đồ, bằng lời, hay trình bày kiểu gạch đầu dòng hoặc thành bài văn ngắn.

CH thu thập thông tin về VB được sử dụng khi hướng dẫn HS tìm hiểu, chuẩn bị bài ở nhà; khi bắt đầu bài mới, hoặc dùng trong quá trình học bài mới nhằm khơi gợi kiến thức nền của HS để tiếp nhận tri thức mới.

2.2. Câu hỏi phân tích, lí giải văn bản

“Đọc – hiểu bắt đầu từ đọc chữ, đọc câu, hiểu nghĩa của từ và sắc thái biểu cảm, hiểu nghĩa của hình thức câu, hiểu mạch văn, bố cục và nắm được ý chính cũng như chủ đề của tác phẩm. Lí giải là hiểu đặc sắc về nghệ thuật và ý nghĩa xã hội nhân văn của tác phẩm trong ngữ cảnh của nó. Trong quá trình học, HS sẽ biết cách đọc để tích lũy kiến thức, đọc để lí giải, đọc để đánh giá và đọc sáng tạo, phát hiện. HS sẽ học cách trích câu hay trích chi tiết, trích ý, học cách thuyết minh, thuật lại nội dung VB đã học”. “Đọc là sự kết hợp giữa hiểu (lí giải, understanding) giải thích, diễn giải (interpretation) và ứng dụng, vận dụng (application). Vận dụng, ứng dụng đây là kể lại, thuật lại, viết lại, đánh giá, bình luận...” [2]. Trên cơ sở lí luận đó, bài viết này đề xuất các dạng CH hướng dẫn HS phân tích lí giải VBNL như sau: giải nghĩa từ ngữ; nêu nội dung của câu then chốt, câu mở đầu, câu kết thúc đoạn; nêu nội dung của đoạn; chỉ ra mối quan hệ giữa các câu trong đoạn; chỉ ra mối quan hệ giữa các đoạn trong toàn VB; nêu tác dụng của các lí lẽ và dẫn chứng; giải thích và nêu ý nghĩa của cách lập luận; vẽ sơ đồ các luận điểm, luận cứ, cách lập luận; phân tích ý nghĩa các biện pháp tu từ; phát hiện, lí giải bố cục VB; ý nghĩa nhan đề VB. Có thể sử dụng CH phức tạp, trình độ cao. Cụm từ nghi vấn thường dùng với loại CH này: *tại sao, vì sao, như thế nào, do đâu, làm thế nào, bằng cách nào, sẽ ra sao*. Hoạt động đọc và cách thức đọc thường dùng là: đọc lại, đọc kĩ, đọc đi đọc lại, đọc câu, đọc đoạn, đọc kết thúc, đọc mở đầu, đọc câu đầu đoạn, đọc câu cuối đoạn, đọc nhan đề, đọc chi tiết,... CH phân tích, lí giải thông tin thường dùng trong quá trình dạy bài mới, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS. Cũng có thể dùng CH loại này để đặt vấn đề ngay đầu buổi học.

2.3. Câu hỏi nhận xét, đánh giá, phản hồi văn bản

Sau khi nhận diện ngôn ngữ, làm rõ nội dung VB, người đọc phải phối hợp ý của người viết với

kinh nghiệm và tri thức của bản thân để quyết định sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của mình ra sao sau khi tiếp xúc với VB. Các CH thường có tính vấn đề, gợi suy nghĩ, suy luận, khái quát hóa, quan niệm luận, đánh giá. Gồm các dạng: CH khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của VBNL; bình luận về ý nghĩa văn học của vấn đề NL (trong mối liên hệ với đời sống văn học); bình luận về ý nghĩa xã hội của vấn đề NL (trong mối liên hệ với đời sống xã hội); liên hệ rút ra bài học về tư tưởng, nhận thức, hành động; rút ra bài học về kĩ năng tạo lập VBNL (trong mối liên hệ với cá nhân). Với VBNL cần đặc biệt chú ý cho HS liên hệ tác phẩm với thực tế đời sống, khai thác triệt để ý nghĩa giáo dục, ý nghĩa thời sự của vấn đề được nêu lên trong VB. CH liên hệ thực tế giúp HS hiểu tác phẩm sâu hơn, vừa gắn với thực tế, vừa tạo điều kiện cho các em bộc lộ quan điểm, tư tưởng, chính kiến riêng, rèn tư duy tranh biện, hoài nghi, từ đó, giúp các em dần hình thành quan điểm, nhân sinh quan trong cuộc sống. Loại CH này trong sách giáo khoa không nhiều, trong giờ học càng ít vì nó đòi hỏi HS phải tích cực tư duy, suy ngẫm, so sánh nội dung VB với kiến thức, kinh nghiệm bản thân; trong khi đó GV do quen dạy văn theo kiểu *giảng văn*, áp đặt, hay thiếu giờ, *cháy giáo án* nên ít có cơ hội hướng dẫn HS phản hồi VB. Có thể dùng CH loại đơn giản, trình độ cao. Lựa chọn những hành động, cách thức đọc như: đọc lại toàn VB, đọc nhan đề đối chiếu với phần mở đầu và kết thúc,... Ví dụ: Viết tiếp câu văn sau: *Văn chương giúp cho tâm hồn con người...* Bằng hiểu biết về văn chương hãy chứng minh mệnh đề em vừa hoàn thành. *Bàn về đọc sách* cho em bài học gì sâu sắc nhất về việc đọc sách của bản thân? Trong thời đại Internet hiện nay, liệu đọc sách có cần thiết? Liên hệ với văn hóa đọc hiện nay của thanh thiếu niên, em nhận thấy ý kiến nào của Chu Quang Tiềm cần được chú ý nhất? Chủ trương chiến lược cấu hình của vua Quang Trung cho chúng ta suy nghĩ gì về chính sách cấp học bổng cho sinh viên nghèo, đưa sinh viên đi du học nước ngoài của Đảng và Nhà nước ta hiện nay? (*Chiếu cầu hiền*). CH hỏi đáp VB thường dùng để củng cố, luyện tập, thu hoạch về nhà, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.

3. Kết luận

Trên đây là đề xuất mô hình chung về dạy đọc - hiểu VBNL, ta có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của VB tác phẩm, đối tượng HS, điều kiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học cụ thể. Từ mô hình khái quát, vận dụng kĩ thuật nêu CH, GV có thể triển khai thành một hệ thống CH hết sức phong phú, đa dạng. Mô

hình giúp GV khắc phục tình trạng nêu quá nhiều CH trong một giờ học, HS có thời gian tập trung lắng nghe ý kiến của nhau, trao đổi bàn bạc tự xây dựng kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV. Như vậy, sẽ tránh được tình trạng nêu CH vừa thừa vừa thiếu, làm đứt mạch suy nghĩ của HS cũng như mạch bài giảng trên lớp. Bên cạnh đó, thời gian một tiết học là rất ít ỏi, GV không nên tham vọng giúp HS thấu tỏ mọi vấn đề về VB. Điều quan trọng là qua việc trả lời CH, HS học được cách đọc VB, học được kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tư duy, kĩ năng ứng xử, học được phương pháp học. Để đáp ứng được mục tiêu như vậy, nêu CH mới là một nửa của vấn đề, phần quyết định thành công của dạy học bằng nêu CH còn là cách giải quyết các CH của GV, cách GV hướng dẫn HS trả lời CH. Điều này vừa đòi hỏi kiến thức, năng lực đọc - hiểu của GV, vừa đòi hỏi nghệ thuật dạy học của mỗi người.

Chức năng của CH đọc - hiểu là tổ chức cho HS đối thoại với tác giả qua VB, trao đổi những điều lĩnh hội được với GV và với nhau, tương tác với các tài liệu phục vụ đọc - hiểu. Để thực hiện chức năng đó, hệ thống CH cần đáp ứng nhiều yêu cầu về nội dung cũng như hình thức. Mô hình hóa hệ thống CH dạy đọc - hiểu như trên sẽ có nhiều ý nghĩa lí luận và thực tiễn đối với dạy học văn nói chung và dạy học văn nghị luận nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn phát triển chuyên môn giáo viên trường trung học phổ thông chuyên môn Ngữ văn*, Đà Nẵng, 2011.
3. Đặng Thành Hưng, "Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại", *Tạp chí Giáo dục*, số 2/78, 2004.
4. Nguyễn Thanh Hùng, *Kĩ năng đọc hiểu Văn*, NXB Đại học Sư phạm, 2011.
5. Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Kiều Thọ Long, *Phương pháp dạy học văn bản nghị luận ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

SUMMARY

The article has proposed several question types for teaching reading comprehension of argumentative text in secondary literature curriculum. This model includes questions which guide students to collect information on the text, to analyze and explain the text as well as to assess and give feedback on the text.